

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày: 05/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Minh Chính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Bích Vân** – Nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Phú, xã Chơ Long, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

2. Ông **Nguyễn Quang Quốc** – Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quang Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Đại diện VKSND huyện Kông Chro tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 07/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 19/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

ĐINH THỊ H, sinh năm 2000 tại Kông Chro, Gia Lai; nơi cư trú: làng H, xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Ba Na; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đinh Văn T sinh năm 1970 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **12/8/2019** đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị H:* Ông Huỳnh Văn Kiên là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Bị hại:*

- Anh **Đinh B**, sinh 2001; nơi cư trú: làng Kr, xã Y, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị **Đinh Thị Th**, sinh năm 2001; nơi cư trú: làng Kr, xã Y, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đinh D, sinh năm 2001; nơi cư trú: làng Kr, xã Y, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người phiên dịch tiếng Ba Na:* Ông Đinh Vu – Công tác tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2019, Đinh Thị H đi tắm ở sông Ba thuộc khu vực làng Hinh Đắc, xã Kông Yang, huyện Kông Chro nhìn thấy Đinh B, Đinh Thị Th và Đinh Thị N cùng một số người khác đang bắt ốc ở gần nơi H tắm. Đến 11 giờ 30 phút, sau khi tắm xong, H đi lên bờ đến nơi nhóm của Đinh B bỏ quần áo lục và lấy trộm của Đinh Thị Th 123.000 đồng. Sau đó H đi bộ lên đường tỉnh lộ 667 đoạn đi qua trước nhà bà Nguyễn Thị Lan thuộc làng Hinh Đắc, xã Kông Yang phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 81K1-020.74, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu đỏ của nhóm Đinh B đang dựng bên lề đường và còn cắm chìa khóa trên xe (xe mô tô trên là của Đinh D cho Đinh B mượn), H dùng chìa khóa mở cốp xe để tìm tiền nhưng không có tiền mà có giấy đăng ký xe và hợp đồng mua bán xe nên H đã vứt các giấy tờ trên, sau đó lấy trộm xe và điều khiển xe đi về thị trấn Kông Chro để tìm người tiêu thụ. Ngày 28/02/2019, H điều khiển xe trộm được đến nhà của Đinh Ch trú tại làng Brò, xã An Trung, huyện Kông Chro, khi thấy Đinh Ch đang uống rượu cùng với Đinh Đ và Đinh C trong nhà nên H xin uống rượu cùng. Trong lúc đang uống rượu, H nói nhỏ vào tai Đinh Ch “anh có mua xe không em bán cho”, H đã kéo Ch đi ra trước cửa nhà, chỉ cho Ch thấy xe và nói đây là xe Hồng trộm cắp được. Nghe vậy, Choch đồng ý mua xe trên với giá 500.000 đồng, rồi tiếp tục uống rượu. Sau khi uống rượu xong, Hồng ngủ lại tại nhà của Choch đến sáng ngày 01/3/2019, Hồng thức dậy lục lợi quần áo và lấy trộm của Đinh Choch 01 áo khoác Jean màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia. Ngày 06/3/2019, anh Đinh D phát hiện xe mô tô 81K1-020.74 của mình tại làng Brò, xã An Trung, huyện Kông Chro nên báo Công an xã An Trung tạm giữ để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19/3/2019 và kết luận định giá tài sản ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Kông Chro xác định: 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K1-020.74 mà Hồng trộm cắp được trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 áo khoác Jean mà H lấy trộm của Đinh Ch trị giá 520.500 đồng.

Về dân sự: Những bị hại gồm Đinh Thị Th yêu cầu bị cáo Đinh Thị H phải bồi thường số tiền 123.000 đồng; anh Đinh B sau khi nhận lại xe mô tô yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng để làm giấy đăng ký xe và sửa chữa xe mô tô bị H làm hư hỏng theo yêu cầu của anh Đinh D. Riêng đối với bị cáo Đinh Ch trong hồ sơ vụ án thể hiện có yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 500.000 đồng từ việc mua chiếc xe trộm cắp, đối với tài sản bị cáo H trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 chiếc áo khoác Jean trị giá 520.500 đồng Đinh Ch không yêu cầu bị cáo H bồi thường (Bút lục 162).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81K1-020.74 nhãn hiệu

YAMAHA-SIRIUS màu đỏ, số máy 3S31080936, số khung 106Y080936 và xác định chủ sở hữu là anh Đinh D nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc áo khoác Jean sau khi lấy trộm bị cáo H đã cho một người không rõ tung tích nên H không biết; đối với chiếc điện thoại Nokia, H đã làm rơi xuống sông trong lúc tắm nên không thu giữ được.

Với những tình tiết nêu trên, tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 05/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai truy tố:

1. Đối với Đinh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2. Đối với Đinh Ch về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án đã khẳng định việc truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Thị H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Đối với bị cáo Đinh Ch là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Ch chết và thuộc trường hợp vụ án có nhiều bị cáo mà căn cứ để đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả bị cáo nên vụ án được đình chỉ đối với bị cáo Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải bồi thường tổng cộng số tiền: 2.123.000 đồng, trong đó:

+ Bồi thường cho bị hại Đinh B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Đinh Thị Th số tiền 123.000 đồng.

Riêng đối với chiếc điện thoại di động và chiếc áo khoác Jean của Đinh Ch trị giá 520.500 đồng do bị cáo Đinh Thị H trộm cắp, quá trình điều tra Đinh Ch không có yêu cầu bị cáo H bồi thường (bút lục số 162) nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo H bán chiếc xe cho Đinh Ch vào ngày 28/02/2019, đây là tiền do phạm tội mà có và hiện nay bị cáo H đã tiêu xài hết nên cần truy thu số tiền này từ bị cáo H để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với luận cứ của người bào chữa cho bị cáo H cho rằng: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên xét cho bị cáo là người có trình độ nhận thức pháp luật thấp; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt

chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo H với mức án thấp nhất của mức mà Kiểm sát viên đề xuất. Về dân sự và biện pháp tư pháp người bào chữa hoàn toàn nhất trí như ý kiến Kiểm sát viên đã nêu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo H xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ được đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/02/2019, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt số tiền 123.000 đồng của chị Đinh Thị Th và 01 xe mô tô biển kiểm soát số 81K1-020.74 của anh Đinh D cho anh Đinh B mượn trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), đến ngày 28/02/2019, bị cáo H bán chiếc xe trộm cắp có được cho Đinh Ch với giá 500.000 đồng. Ngày 01/3/2019, H tiếp tục lén lút chiếm đoạt của Đinh Ch một áo khoác Jean màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia trị giá 520.500 đồng. Tổng giá trị tài sản Đinh Thị H chiếm đoạt là 5.643.500 đồng.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố bị cáo H về tội danh, khung hình phạt như cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do mình thực hiện, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Đinh Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình, xét về nhân thân bị cáo H thấy rằng, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/02/2019, đến ngày 25/3/2019 bị cáo H bị Công an huyện Kông Chro xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định

sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/LCĐKNCT-CSĐT ngày 11/4/2019 và Thông báo số 110/TB-CSĐT ngày 11/4/2019, trong thời đó bị cáo H không chấp hành nghiêm, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không có khai báo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo H bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với luận cứ của người bào chữa cho bị cáo H: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo H có những tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định nêu trên nên đề xuất của người bào chữa là có căn cứ được chấp nhận.

Trong vụ án này bị cáo Đinh Ch, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng vì hám lợi, sau khi nghe bị cáo H nói “anh có mua xe không em bán cho” và được bị cáo H chỉ xe trộm cắp có được là chiếc xe mô tô 81K1-020.74 nên bị cáo Ch đã mua chiếc xe trên với giá 500.000 đồng và hành vi đó của bị cáo Ch bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo Ch chết nên vụ án đã được đình chỉ đối với bị cáo Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về dân sự: Bị hại Đinh B yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng để làm lại giấy đăng ký xe và sửa xe chữa xe mô tô; bị hại Đinh Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 123.000 đồng. Xét việc yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự nên buộc bị cáo H phải bồi thường.

Riêng đối với chiếc điện thoại di động và chiếc áo khoác Jean của Đinh Ch trị giá 520.500 đồng do bị cáo H trộm cắp, quá trình điều tra Đinh Ch không có yêu cầu bị cáo H bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 500.000 đồng mà bị cáo H bán chiếc xe cho Ch vào ngày 28/02/2019, đây là tiền do phạm tội mà có và hiện nay bị cáo H đã tiêu xài hết nên cần truy thu số tiền này từ bị cáo H để sung vào ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Thị H **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (**12/8/2019**).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đinh Thị H phải bồi thường tổng cộng số tiền 2.123.000 đồng, trong đó:

- Bồi thường cho anh Đinh B số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
- Bồi thường cho chị Đinh Thị Th 123.000 đồng (một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Hồng phải nộp số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hô phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (**05/9/2019**) bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại Đinh Thị Th vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kông Chro;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Minh Chính